

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC HOUSE - HOUSING VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC HOUSE - HOUSING VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HOUSE-HOUSING ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY HOUSE-HOUSING.,JSC

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107085623

3. Ngày thành lập: 05/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 147, tổ 57, xóm mới, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.3787.7383

Fax: 04.3787.7383

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ	0221
2.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
4.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
12.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)

13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
16.	Phá dỡ	4311
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý;	4610
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Lập quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; khảo sát xây dựng; Lập, thiết kế, dự toán, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; thi công xây dựng công trình; kiểm định giám sát chất lượng công trình xây dựng;	6619
26.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ gồm có các ngành nghề sau: b) Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; c) Thiết kế kết cấu công trình; d) Thiết kế điện - cơ điện công trình; đ) Thiết kế cấp - thoát nước; e) Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; g) Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; h) Thiết kế phòng cháy - chữa cháy.	7110
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chỉ gồm có: Hoạt động trang trí nội thất	7410
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NHƯ BÁCH	P304A, tập thể Viện kiểm sát Tối cao, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40	B7015128	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40		
2	NGUYỄN CAO CUỒNG	P304A, tập thể Viện kiểm sát Tối cao, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30	B6656218	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30		
3	TRẦN THANH SON	Phòng 2- Q7, tổ 26, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	30.000	300.000.000	30	B2636288	
			Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ NHƯ BÁCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 02/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B7015128

Ngày cấp: 08/08/2012

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

P304A, tập thể Viện kiểm sát Tối cao, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 147, tổ 57, xóm Mới, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội